

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 06-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Lê;

Ông Nguyễn Văn Diện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1968, tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn K (đã chết) và con bà Lê Thị H (đã chết); Có vợ là M, sinh năm 1968 và có 01 con sinh năm 1998; tiền án: Có 4 tiền án. Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/4/2018, có mặt.

- Người bị hại:

Anh Điều K D, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Vợ chồng ông Trần Thanh Y, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1966. Cùng cư trú tại: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Đại Bình về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 08 ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo N quen biết Điều K’Đ cùng là phạm nhân chấp hành án. Đến ngày 07/02/2018 N chấp hành án xong nên Đ nhờ N tìm đến nhà của mình tại: Thôn 4, xã Phước C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để thông báo cho gia đình biết tình hình chấp hành án của mình. Ngày 20/3/2018 N mượn 01 xe máy của một người tên K’D1, trú tại: huyện L, tỉnh Lâm Đồng để đi mua rượu nhưng N đã lấy xe để đi xuống Thôn 4, xã P, huyện C để thông báo cho gia đình của Điều K’Đ về việc chấp hành án của Đ sau đó N ở lại gia đình của Đ chơi. Trong thời gian ở lại nhà Đ thì N quen biết anh Điều K’D (em trai của Điều K’Đ) và biết anh D có 01 xe máy hiệu FL Yamaha, biển kiểm soát: 49A-001.73. Ngày 30/3/2018 Nho vào quán Karaoke “H” hát và uống bia nhưng do không có tiền nên N đã cầm cố chiếc xe máy mà N mượn của K’D, sau đó đi bộ ra khu vực quảng trường Phạm Văn Đ ngủ qua đêm. Sáng ngày 31/3/2018 Nho đi nhờ xe về lại nhà của anh D và nói dối với anh D là xe bị hư đang sửa tại thị trấn C. Lúc này N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh D nên đến sáng ngày 01/4/2018 N mượn xe của anh D và nói là đi xuống thị trấn C xem xe đã sửa xong chưa thì được anh D đồng ý. Sau khi nhận xe N điều khiển xe đi lên thành phố B và sau đó xuống thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận chơi. Đến ngày 03/4/2018 N tới quán Karaoke Y7 thuộc khu phố 1, thị trấn M để hát và uống bia hết 1.397.000đ nhưng không có tiền trả nên N đã cầm cố xe máy hiệu FL Yamaha, biển kiểm soát: 49A-001.73 cho chủ quán và đi bộ ra nhà thờ Tin Lành gần đó để ngủ qua đêm. Đến 22 giờ 30 phút thì N tỉnh dậy và nhìn thấy 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Daniel màu đen của ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1954 là mục sư của Nhà thờ không có người trông coi, N liền lấy trộm xe đạp ném qua hàng rào thì bị người dân phát hiện bắt giữ và giao nộp cho cơ quan Công an thị trấn M. Sau khi không thấy N mang xe về trả anh D đã trình báo cơ quan Công an huyện C. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. .

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe máy hiệu FL Yamaha, biển kiểm soát: 49A-001.73. Sau khi phục vụ công tác điều tra ngày 21/5/2018 Cơ quan Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho anh Điều K’D.

Ngày 05/4/2018 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C đã tiến hành định giá chiếc xe máy hiệu FL Yamaha, biển kiểm soát: 49A-001.73 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSCT ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Người bị hại là anh Điều K'D trình bày: Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Anh đã nhận lại tài sản của mình tuy nhiên anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ là tiền thu nhập của anh do trong những ngày bị mất xe anh không đi làm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 32/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt từ 42 đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ là tiền mất thu nhập do bị mất xe máy, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 1.397.000đ là tiền bị cáo còn nợ quán Karaoke Y7, vợ chồng ông Trần Thanh Y và bà Trần Thị Mỹ N không yêu cầu bị cáo phải trả nên không đề cập.

Về biện pháp tư pháp: vật chứng của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không ai có

ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn N là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên bị cáo biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngày 01/4/2018 lợi dụng lòng tin của anh Điều K’D bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 xe máy hiệu FL Yamaha, biển kiểm soát: 49A-001.73 trị giá 6.000.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và sau đó cầm cố để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo bị xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt:* Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, hành vi của bị cáo không những xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhiều lần phạm tội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cải tạo thành người tốt, có ích cho xã hội mà sau khi chấp hành án xong bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi Nguyễn Văn N trộm cắp 01 xe đạp hiệu DANIEL tại thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận thì hành vi này của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù, theo bản án số 32/2018/HS-ST ngày 20/7/2018. Hiện nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật vì vậy cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận có mượn xe máy của một người tên K'D ở huyện L để đi mua rượu nhưng sau khi mượn xe bị cáo đã đi xuống Thôn 4, xã P, huyện C để tìm gia đình của Điều K'D. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có văn bản thông báo cho Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với người phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là anh Điều K'D đã nhận lại tài sản bị mất và yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ là tiền thu nhập bị mất trong những ngày không có xe máy để đi làm. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của người bị hại là phù hợp.

Đối với số tiền 1.397.000đ là tiền bị cáo còn nợ quán Karaoke Y7, chủ quán là vợ chồng ông Trần Thanh Y và bà Trần Thị Mỹ N không yêu cầu bị cáo phải trả nên không đề cập.

[7] *Về biện pháp tư pháp*: vật chứng của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Điều K'D là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 30 (ba mươi) tháng tù.

[3]. Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 32/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2018.

[4]. Áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho anh Điều K'D số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Diện

Đào Thị Lê

Hứa Sơn Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Diện

Trần Văn Tam

Hứa Sơn Tùng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Công an huyện Cát Tiên;
- Chi cục THA dân sự huyện Cát Tiên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng